

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **207/2023/DS-ST**

Ngày: 17-5-2023

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Ngọc Hải**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Trần Thị Nga**
2. Bà **Nguyễn Thị Nguyên**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Quách Minh Tuyền** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh: Bà **Vũ Thị Thái** - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2023, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh xét xử sơ thẩm công khai vụ án **dân sự** thụ lý 41/2023/TLST-DS ngày 31 tháng 01 năm 2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử 119/2023/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 3 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 110/2023/QĐST-DS ngày 21 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Ngân hàng T**

Địa chỉ: 266-268 N, Phường V, Quận N, Thành phố H.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Trung H**, sinh năm 1981;

Địa chỉ: 224 L, Phường 1, quận T, TP.H.

2. Bị đơn: Bà **Trịnh Thị Quế A**, sinh năm 1992.

Địa chỉ: 11.07 Lô C (C11-05) chung cư Conic Đông Á, ấp 5, xã P, huyện B, TP.H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Đại diện nguyên đơn - Ông Nguyễn Trung H trình bày như sau:

Ngày 20 tháng 10 năm 2020, khách hàng là bà Trịnh Thị Quế A có ký với Ngân hàng T (gọi tắt là Ngân hàng) Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng.

Căn cứ thu nhập của bà A, Ngân hàng đã đồng ý cấp 1 thẻ tín dụng Visa Platinum Cashback hạn mức sử dụng là 100.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân.

Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, bà A đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 1.639.669.861 đồng.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay bà A đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 1.544,685,600 đồng (Thứ tự thanh toán căn cứ theo Điều 20 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành thẻ tín dụng của Ngân Hàng). Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng bà A vẫn không có thiện chí trả nợ. Do bà A vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 23 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), ngày 12/05/2022 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của bà A và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 23 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng),

Tính đến ngày 09/02/2023, bà A còn nợ các khoản sau:

Loại thẻ	Số thẻ	Nợ gốc	Lãi quá hạn	Dư nợ
Visa Platinum Cashback	436438 - 9374	115,214,927 đồng	13.272.768 đồng	128,487,695 đồng

(Bằng chữ: Một trăm hai mươi tám triệu bốn trăm tám mươi bảy ngàn sáu trăm chín mươi lăm đồng)

Mặc dù Ngân hàng đã thường xuyên đôn đốc, nhiều lần làm việc trực tiếp với bà A, yêu cầu bà A có trách nhiệm thanh toán khoản nợ quá hạn, đồng thời Ngân hàng cũng tạo điều kiện về mặt thời gian để bà A trả nợ, tuy nhiên bà A vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản đã qui định tại Hợp đồng đã ký.

Do đó, để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Ngân hàng, Ngân hàng T kính đề nghị Quý Tòa giải quyết những vấn đề sau đây đối với bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan

1. Buộc bà Trịnh Thị Quế A phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 02/3/2023 là **131.391.113 đồng** (Bằng chữ. Một trăm ba mươi một triệu ba trăm chín mươi một nghìn một trăm mười ba đồng) trong đó:

Nợ gốc: 115,214,927 đồng

Lãi quá hạn: 16.176.186 đồng

2. Và bà Trịnh Thị Quế A có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 03/3/2023 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Thanh toán một lần khi bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn - Ông Nguyễn Trung H vắng mặt (có đơn xin vắng mặt).

Bị đơn bà Trịnh Thị Quế A vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án; phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án với nội dung đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử: chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngân hàng T khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng với bà Trịnh Thị Quế A, đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự. Bà Trịnh Thị Quế A cư trú tại huyện Bình Chánh. Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Ông Nguyễn Trung H vắng mặt tại phiên tòa (có đơn xin vắng mặt), bà Trịnh Thị Quế A đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa xét xử nhưng vắng mặt. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 228, điểm b Khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự trên.

[3] Theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng số 358/2020 ký ngày 20/10/2020 thì bà Trịnh Thị Quế A đã được Ngân hàng T phê duyệt hạn tín dụng là 100,000,000 đồng (Bằng chữ: Một trăm triệu đồng).

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay bà A đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 1.544.685.600 đồng. Do bà A vi phạm nghĩa vụ thanh toán ngày 12/5/2022 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của bà A và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn.

[4] Ngân hàng T xác định: Sau khi được cấp thẻ tín dụng, bà Quế A đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 1.639.669.861 đồng.

Bà Trịnh Thị Quế A đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng T kể từ ngày 12/5/2022 và phải chịu mức lãi suất nợ quá hạn theo thỏa thuận trong Bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của ngân hàng. Tạm tính đến ngày 02/3/2023, bà Trịnh Thị Quế A còn nợ Ngân hàng T số tiền là: Nợ gốc: 115.214.927 đồng; Lãi quá hạn: 16.176.186 đồng; Tổng nợ: 131.391.113 đồng.

[5] Căn cứ vào Khoản 1 Điều 474 của Bộ Luật dân sự năm 2005, quy định về nghĩa vụ trả nợ của bên vay: *“Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn; nếu tài sản là vật thì phải trả vật cùng loại đúng số lượng, chất lượng, trừ trường hợp có thỏa thuận khác.”*.

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 91 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, quy định: *“Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật”*.

[6] Từ những cơ sở trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng T, về việc:

Buộc bà Trịnh Thị Quế A phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 02/3/2023 là **131.391.113 đồng** (Bằng chữ. Một trăm ba mươi một triệu ba trăm chín mươi một nghìn một trăm mười ba đồng) trong đó:

Nợ gốc: 115,214,927 đồng

Lãi quá hạn: 16.176.186 đồng

Và bà Trịnh Thị Quế A có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 03/3/2023 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Thanh toán một lần khi bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng T được Tòa án chấp nhận nên bà Trịnh Thị Quế A phải chịu 6.596.556 đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Điều 27, Điều 48 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo nghị quyết.

Hoàn lại cho Ngân hàng T số tiền 3.008.262 đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2021/0042432 ngày 18/01/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 1 Điều 228, điểm b Khoản 2 Điều 227, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 474 của Bộ Luật dân sự năm 2005;

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 91 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ vào Điều 27, Điều 48 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo nghị quyết.

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng T.

Buộc bà Trịnh Thị Quế A phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 02/3/2023 là **131.391.113 đồng** (Bằng chữ. Một trăm ba mươi một triệu ba trăm chín mươi một nghìn một trăm mười ba đồng) trong đó:

Nợ gốc: 115,214,927 đồng

Lãi quá hạn: 16.176.186 đồng

Và bà Trịnh Thị Quế A có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 03/3/2023 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Thanh toán một lần khi bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Thi hành án tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Trịnh Thị Quế A phải chịu 6.596.556 đồng (sáu triệu năm trăm chín mươi sáu nghìn năm trăm năm mươi sáu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho Ngân hàng T số tiền 3.008.262 đồng (ba triệu không trăm lẻ tám nghìn hai trăm hai mươi sáu đồng) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2021/0042432 ngày 18/01/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh.

3. Về quyền kháng cáo:

Thời hạn kháng cáo đối với bản án của Tòa án cấp sơ thẩm là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự, đại diện cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân khởi kiện không có mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Đối với trường hợp đương sự, đại diện cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân khởi kiện đã tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt khi Tòa án tuyên án mà không có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự (4);
- VKSND H. Bình Chánh (2);
- Chi cục THADS H. Bình Chánh (1);
- Lưu hồ sơ vụ án (4).



**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Ngọc Hải